

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 869/BGDDĐT - KH&CNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2015

V/v: Đề xuất lĩnh vực ưu tiên và nhiệm vụ KH&CN theo NĐT với Hoa Kỳ 2015-2016

TRƯỞNG CỤC T. LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: <u>128</u>
	Ngày: <u>27/02/2015</u>
	Chuyên: _____
	Lưu hồ sơ: _____

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, các trường đại học và cao đẳng;
- Các viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

kg: phòng KH&CN và Hợp tác quốc tế
báo cáo báo cáo
Trưởng phòng
Có hợp tác với Hoa Kỳ
trước gần qua
Để chuẩn bị nội dung đàm phán và ghi nhận vào Nghị định thư về hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ tại Khóa họp thứ 9 của Ủy ban hỗn hợp về KH&CN giữa hai nước (JMC9) giai đoạn 2015-2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị báo cáo về tình hình hợp tác KH&CN với Hoa Kỳ trong thời gian vừa qua (kể từ năm 2010 đến nay) và đề xuất, kiến nghị những lĩnh vực ưu tiên hợp tác về KH&CN và các đề tài hợp tác nghiên cứu chung theo các lĩnh vực ưu tiên đề xuất.

Báo cáo về tình hình hợp tác KH&CN với Hoa Kỳ theo mẫu tại Phụ lục 1.
Danh mục đề xuất đề tài hợp tác nghiên cứu chung với các đối tác của Hoa Kỳ theo mẫu tại Phụ lục 2.

Đề xuất đề tài hợp tác cụ thể theo Mẫu 1, Phụ lục của Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ KH&CN về Quy định quản lý các Nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư (đính kèm). Ưu tiên xem xét với các đề xuất đã được ghi nhận trong Bản Ghi nhớ với đối tác Hoa Kỳ.

Báo cáo và đề xuất đề nghị gửi về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo – 35 Đại Cồ Việt Hà Nội và gửi qua địa chỉ thư điện tử: vukhcn@moet.edu.vn trước ngày 01/03/2015.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng (để b/c)
- Lưu: VT, KH&CNMT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ



Tạ Đức Thịnh
Tạ Đức Thịnh

Địa chỉ liên hệ: Đ/c Nguyễn Thúy Loan, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo
35 Đại Cồ Việt, Hà Nội, ĐT: 043-8680134, 0945684448

Fax: 043-8694085, E-mail: ntloan@moet.edu.vn; thuyloanmoet@yahoo.com.au

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đơn vị: _____

Phụ lục 1**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỢP TÁC NGHIÊN CỨU VỚI CÁC ĐỐI TÁC CỦA
HOA KỲ TỪ 2010 ĐẾN NAY***(Kèm theo công văn số: 869/BGDĐT-KHCNMT ngày 14 tháng 02 năm 2015)*

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung chính đã thực hiện	Tổ chức/cá nhân thực hiện, cơ quan chủ trì và đối tác Hoa Kỳ	Sản phẩm đã hoàn thành so với thuyết minh và hợp đồng	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Đánh giá kết quả đạt được và vai trò của đối tác	Kiến nghị
1								
2								
3								
4								
5								
6								

Đơn vị:

(Kèm theo công văn số: 869/BGDĐT-KHCNMT ngày 14 tháng 02 năm 2015)

[illegible]

**ĐỀ CƯƠNG ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ***

I. THÔNG TIN CHUNG	
1	Tên nhiệm vụ (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
2	Đối tác nước ngoài (nếu có)
3	Thời gian thực hiện
..... tháng Từ .../... đến .../...	
4	Chủ nhiệm phía Việt Nam (nếu có)
Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị, chuyên môn: Chức danh nghiên cứu khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng: Mobile: Fax: E-mail: Địa chỉ nhà riêng: Lý lịch khoa học của chủ nhiệm gửi kèm theo Thuyết minh.	
5	Tổ chức chủ trì phía Việt Nam (nếu có)
Tên tổ chức chủ trì: Điện thoại: Fax: E-mail: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng cơ quan: Số tài khoản: Ngân hàng: Tóm tắt năng lực khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì gửi kèm theo Thuyết minh.	
6	Chủ nhiệm phía đối tác nước ngoài (nếu có)
Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị, chuyên môn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Cơ quan: Nhà riêng: Mobile: Fax: E-mail: Tóm tắt lý lịch khoa học của đối tác nước ngoài gửi kèm theo Thuyết minh.	
7	Đối tác thực hiện phía nước ngoài (nếu có)
Tên tổ chức chủ trì: Điện thoại: Fax:	

* Đề cương đề xuất không quá 10 trang A4.

E-mail:	
Website:	
Địa chỉ:	
Tóm tắt năng lực khoa học và công nghệ của đối tác thực hiện phía nước ngoài gửi kèm theo Thuyết minh.	
II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
8	Mục tiêu
1	
2	
...	...
9	Tình trạng
☐	Mới
☐	Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả
☐	Kế tiếp nghiên cứu của người khác
10	Tình hình nghiên cứu và những khó khăn, thách thức về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước^(*)
1	Tính cấp thiết phải thực hiện nhiệm vụ:
2	Nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ:
3	Sự cần thiết phải hợp tác với đối tác nước ngoài(**)
11	Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và thế mạnh của đối tác hợp tác(*)
1	Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và của đối tác về nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ (<i>kết quả, thành tựu trong nghiên cứu khoa học, thành tựu ứng dụng kết quả trong thực tiễn đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, ...</i>)
2	Nêu và đánh giá việc với năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực / thế mạnh của đối tác (<i>về phương pháp, bí quyết công nghệ, công nghệ, trang thiết bị, nhân lực ...</i>) sẽ giúp giải quyết khó khăn trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và phát triển nội dung của nhiệm vụ

(*) Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những thành tựu, thế mạnh của đối tác trong nước đối với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

(**) Đối với những đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác truyền thống đặc biệt, mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức mà đối tác nước ngoài đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ

12	Nội dung 1: Nghiên cứu và triển khai trong nước để chuẩn bị cho hợp tác với đối tác (Tóm tắt các nội dung nghiên cứu và triển khai nếu có để chuẩn bị cho các nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài đạt hiệu quả cao)
13	Nội dung 2: Hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ với đối tác nước ngoài (Tóm tắt những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài, ví dụ: nghiên cứu chung, phân tích mẫu, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ, bí quyết công nghệ, trình diễn công nghệ, ...)
14	Nội dung 3: Nghiên cứu và triển khai trong nước để hoàn thiện và làm chủ kết quả (Tóm tắt những nội dung nghiên cứu và triển khai trong nước để hoàn thiện và làm chủ kết quả hợp tác với đối tác nước ngoài)
III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ	
15	Dự kiến các sản phẩm khoa học và công nghệ chính - Mẫu; sản phẩm (là hàng hóa có thể tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi; các loại khác - Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy chuẩn; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình, ...); đề án, quy hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; và các sản phẩm khác - Bài báo; sách chuyên khảo (ghi rõ số bài báo quốc tế, trong nước) - Đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam - Sản phẩm KH&CN khác
16	Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu (Tóm tắt khả năng về thị trường, khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh, khả năng liên kết với các doanh nghiệp trong và sau khi hoàn thành nghiên cứu và Mô tả phương thức chuyển giao)
17	Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ							
18 Kinh phí phía Việt Nam (triệu đồng)							
TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động*	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hợp tác quốc tế	Chi khác
i	ii	iii	iv	v	vi	vii	viii
1	Ngân sách SNKH						
2	Nguồn tự có						
3	Nguồn vốn khác						
Tổng cộng							
19 Kinh phí của đối tác nước ngoài (nếu có)							
- Đối ứng từ Chính phủ:							USD
- Nguồn tự có của đối tác:							USD
- Nguồn vốn khác:							USD
Tổng cộng							

....., ngày.....tháng.....năm

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm
(Ký tên)

*Khoa học, phổ thông